TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*C R, ngày 16 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2022/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đặng H T**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 274A Điện Biên Phủ, phường 22, quận B T, thành phố H C M.

* Bị đơn: Bà **Đặng H D**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 410, Khu vực 1, phường B L, quận C R, thành phố C T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Đặng H T và bị đơn bà Đặng H D thống nhất tiếp tục thực hiện hai Văn bản thỏa thuận lập cùng ngày 21/03/2022 giữa các bên đã ký.

Phía bị đơn bà Đặng H D đồng ý giao phần đất có diện tích 8,7m^2 tại thửa đất số: 4819^2 và phần đất diện tích 8,7m^2 tại thửa đất số: 4819^3; Tờ bản đồ số 02; Hiện trạng: Đất chuyên trồng lúa nước; tọa lạc tại phường B L, quận C R, thành phố C T theo bản trích đo địa chính số 133/TTKTTNMT ngày 24/02/2023 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C T lập cho nguyên đơn bà Đặng H T. (Có kèm theo Bản trích đo địa chính số 133/TTKTTNMT ngày 24/02/2023)

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật nguyên đơn, bị đơn có quyền liên hệ với cơ quan chức năng để kê khai, đăng ký, điều chỉnh biến động theo quy định của pháp luật phần đất nói trên.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chi phí với số tiền 6.288.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn đồng). Nguyên đơn đồng ý chịu và nguyên đơn đã thực hiện xong.

Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm tạm ứng án phí và án phí phù hợp theo quy định nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn, bị đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- + Đương sự;
- + VKSND Q. C R, TP. C T;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM